

Tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng tại Việt Nam

ThS. Trần Thu Thủy¹

Bài viết phân tích tác động của chi tiêu công tới tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng thu nhập bằng cách hồi quy các phương trình dạng rút gọn với dữ liệu bảng gồm 63 tỉnh của Việt Nam trong giai đoạn 2015 - 2022. Kết quả khẳng định vai trò của chi cho phát triển hạ tầng và vốn con người đối với tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng, nhất là trong dài hạn. Bên cạnh đó, chi đầu tư và chi có khả năng phân phối lại có tác động bổ sung cho nhau trong việc xử lý bất bình đẳng. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam trong việc sử dụng chi tiêu công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng.

Từ khóa: Chi tiêu công, tăng trưởng kinh tế, bất bình đẳng thu nhập.

The article analyzes the impact of public spending on economic growth and income inequality using regression of reduced form equations with panel data including 63 provinces of Vietnam in the period of 2015 - 2022. The results affirm the role of spending on infrastructure and human capital development in economic growth and reducing inequality, especially in the long term. In addition, investment spending and redistributive spending have complementary effects in dealing with inequality. On that basis, the article proposes policy recommendations for Vietnam in using public spending to promote economic growth and reduce inequality.

Keywords: Public spending, economic growth, income inequality.

1. Một số vấn đề lý thuyết về tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng

Chi tiêu công là một trong các công cụ chính sách vĩ mô quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng tại các quốc gia. Chi tiêu công có thể tác động đến tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn hạn và dài hạn thông qua đóng góp vào tổng cầu, tác động đến khu vực tư nhân (hiệu ứng lần át hoặc bổ sung), tác động đến tích lũy vốn vật chất, con người và năng suất của nền kinh tế. Với phân phối lại là một trong các chức năng cơ bản của chính sách tài khóa, chi tiêu công cũng có thể tác động đến bất bình đẳng qua các kênh như thu nhập khả dụng, động lực làm việc, tiếp cận cơ hội, dịch vụ xã hội cơ bản và cả tích lũy vốn con người.

Tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế

¹ Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Bộ Tài chính.

Lý thuyết của Keynes cho rằng, chính phủ càng chi tiêu nhiều thì tốc độ tăng trưởng kinh tế càng cao nhờ chính sách tài khóa mở rộng. Khi chi tiêu của chính phủ tăng, sản xuất cũng tăng theo, mang lại tác động kích cầu và do đó làm tăng mức GDP. Đầu tư tư nhân là một kênh khác mà qua đó chi tiêu chính phủ có thể tạo ra những tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Chi tiêu chính phủ tăng sẽ khuyến khích đầu tư tư nhân, điều này sẽ dẫn đến tăng trưởng kinh tế cao hơn.

Chi tiêu công cũng có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế khi xảy ra hiệu ứng “lấn át”. Theo lý thuyết Cổ điển và Tân cổ điển, hiệu ứng lấn át xuất hiện do chi tiêu của chính phủ thay thế các khoản đầu tư quan trọng của khu vực tư nhân do hạn chế về nguồn lực. Hơn nữa, khi sự tăng lên của chi tiêu công được tài trợ bằng thuế có khả năng bóp méo thì mức độ kém hiệu quả của chính phủ sẽ tăng; do đó, chi tiêu của chính phủ sẽ làm giảm tăng trưởng kinh tế (Nyasha và Odhiambo, 2019²). Mặt khác, nếu chi tiêu công quá mức được tài trợ bằng vay trên thị trường tài chính trong nước, có thể làm tăng lãi suất trong nước cao hơn và làm tăng chi phí vốn tư nhân (Romp và Hann, 2007³).

Chi tiêu công còn tác động đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, nhất là với những khoản chi cho phát triển hạ tầng và vốn con người. Theo mô hình tăng trưởng nội sinh, đầu tư vào vốn vật chất và con người ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng ở trạng thái ổn định. Trong các nghiên cứu trước đây, vai trò của vốn công thường được mô hình hóa như một yếu tố đầu vào bổ sung trực tiếp trong hàm sản xuất. Ngoài ra, vốn công có thể tham gia vào hàm sản xuất như một yếu tố quyết định tổng yếu tố sản xuất (TFP) bằng cách giảm chi phí sản xuất (Duggal et al., 1999⁴). Vốn công cũng có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gián tiếp thông qua các hiệu ứng bổ sung đối với vốn và lao động tư nhân.

Tác động của chi tiêu công đến bất bình đẳng thu nhập

Trong chi ngân sách của các quốc gia thường có những khoản chi trực tiếp hướng đến cải thiện thu nhập của người nghèo thông qua các chương trình chi chuyển nhượng lũy tiến như hưu trí, phúc lợi xã hội, trợ cấp y tế, giáo dục... Mặt khác, các chương trình hỗ trợ cho người nghèo, đảm bảo xã hội còn tác động đến động lực làm việc của các cá nhân. Tuy

² Nyasha, S. & Odhiambo, N.M, (2019), *The Impact of Public Expenditure on Economic Growth: A Review of International Literature*, Working Papers 25742, University of South Africa, Department of Economics.

³ Romp, W. and J. DeHaan (2007), *Public Capital and Economic Growth: A Critical Survey*.

⁴ Duggal, V., C. Saltzman and L. Klein (1999), *Infrastructure and Productivity: A Nonlinear Approach*, Journal of Econometrics 92, 47 - 74.

nhiên, những hỗ trợ như vậy cũng có thể tạo tâm lý phụ thuộc, không còn động lực làm việc.

Không chỉ điều tiết thu nhập hiện tại, các khoản chi chuyển nhượng cho an sinh xã hội và phát triển con người (như y tế, giáo dục) còn giúp người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cải thiện khả năng thu nhập trong tương lai. Bên cạnh các khoản chi trực tiếp hướng đến phân phối lại thu nhập và tích lũy vốn con người, chi đầu tư công cho phát triển hạ tầng và cung cấp tiện ích công cộng cũng được chỉ ra là có thể giúp giảm bất bình đẳng. Việc phát triển cơ sở hạ tầng giúp tăng cường kết nối các khu vực khó khăn của nền kinh tế với các hoạt động kinh tế cốt lõi, cho phép tiếp cận các cơ hội sản xuất bổ sung cũng như tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế và giáo dục.

Sự đánh đổi giữa mục tiêu công bằng và hiệu quả

Tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự công bằng là 2 mục tiêu quan trọng trong việc thực hiện chính sách tài khóa tại các quốc gia. Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy có thể có sự đánh đổi giữa 2 mục tiêu này dựa trên giả thiết chữ U ngược của Kuznets (1955)⁵ về mối quan hệ giữa trình độ phát triển kinh tế và bất bình đẳng. Đây cũng là một trong các thách thức khi thiết kế chính sách tài khóa được các nhà hoạch định chính sách tại các quốc gia chú ý.

Sự đánh đổi giữa tính hiệu quả và công bằng trong chính sách tài khóa có thể được giải thích bằng lý thuyết kinh tế chính trị. Theo lý thuyết này, bất bình đẳng cao có thể dẫn đến việc chính phủ các nước sử dụng các chính sách phân phối lại để giảm tình trạng bất bình đẳng, nhưng những chính sách như vậy có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Về bằng chứng thực nghiệm, mặc dù có ít nghiên cứu về ảnh hưởng của bất bình đẳng đến chính sách phân phối lại, nhưng một số phân tích cho thấy các quốc gia có bất bình đẳng cao hơn thường sử dụng nhiều chính sách phân phối lại hơn, nhất là khi sử dụng các thước đo trực tiếp về phân phối lại (Milanovic, 2000; Ostry, Berg và Tsangarides, 2014). Mặt khác, một số nghiên cứu thực nghiệm trên thế giới cũng chỉ ra tồn tại sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng, nhưng việc sử dụng các công cụ tài khóa phù hợp có thể đạt được đồng thời cả 2 mục tiêu này (Muinelo-Gallo và Roca-Sagalés, 2011⁶; Muinelo-Gallo và Roca-Sagalés, 2014; Ostry, Berg và Tsangarides, 2014; Fournier và Johansson, 2016).

2. Các nghiên cứu thực nghiệm đánh giá tác động đồng thời của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng

⁵ Kuznets, S. (1955), *Economic Growth and Income Inequality*, American Economic Review 45 (1): 1 - 28.

⁶ Muinelo-Gallo, L., and O. Roca-Sagales. (2011), *Economic Growth and Inequality: The Role of Fiscal Policies*, Australian Economic Papers 50 (2 - 3): 74 - 97.

Các nghiên cứu kinh tế lượng về chủ đề này thường ước lượng các phương trình về tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng với các biến chỉ tiêu công được đưa vào làm biến giải thích. Để khắc phục tình trạng hạn chế về dữ liệu bất bình đẳng tại các quốc gia, các nghiên cứu thường phân tích dựa trên dữ liệu bảng với các ưu điểm về tính đa dạng, khả năng cung cấp nhiều thông tin hơn, ít cộng tuyến hơn giữa các biến, nhiều bậc tự do hơn và hiệu quả hơn so với dữ liệu chéo và dữ liệu chuỗi thời gian. Xem xét một số nghiên cứu đánh giá đồng thời tác động của chỉ tiêu công đến tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng cho phép rút ra những nét nổi bật về mối quan hệ này:

Sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng

Một số nghiên cứu cho thấy, việc tăng quy mô tổng chi tiêu công hoặc chi thường xuyên đem lại tác động giảm với bất bình đẳng, nhưng đồng thời cũng làm giảm tăng trưởng kinh tế (Muinelo-Gallo và Roca-Sagalés, 2011; Muinelo-Gallo và Roca-Sagalés, 2014; Fournier và Johansson, 2016). Sự đánh đổi này không chỉ xảy ra ở mức tổng chi tiêu công, mà còn cả ở một số khoản chi tiêu. Chẳng hạn, Fournier và Johansson (2016) tìm thấy bằng chứng về cắt giảm chi trợ cấp giúp cải thiện tăng trưởng nhưng lại giảm lợi ích cho người nghèo. Các tác giả lý giải việc cắt giảm trợ cấp công sẽ thúc đẩy tăng trưởng là do trợ cấp công khi không khắc phục được những thất bại của thị trường thì có thể dẫn đến việc phân bổ nguồn lực không hợp lý và làm giảm tính cạnh tranh. Tương tự, nghiên cứu của Muinelo-Gallo và Roca-Sagales (2014) cho thấy, tăng chi bảo đảm xã hội có thể đem lại tăng trưởng kinh tế trong dài hạn nhưng lại làm tăng bất bình đẳng, được giải thích là do người nghèo nhận được lương hưu công thấp hơn người giàu. Chi trợ cấp (chẳng hạn như trợ cấp cho giao thông) được tìm thấy là giảm bất bình đẳng nhưng cũng làm giảm tăng trưởng trong nghiên cứu của Holzner (2010).

Các công cụ giúp đạt được đồng thời mục tiêu tăng trưởng và bất bình đẳng

Các nghiên cứu gợi ý một số khoản chi có khả năng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và có lợi cho người nghèo như đầu tư công cho phát triển hạ tầng, chi cho giáo dục, y tế và đảm bảo xã hội. Chẳng hạn, sử dụng dữ liệu bảng bao gồm hơn 100 quốc gia và trong những năm 1960 - 2000, nghiên cứu của Calderón và Servén (2004) cho thấy, cơ sở hạ tầng có ý nghĩa đối với tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng. Trong nghiên cứu của Holzner (2010) với 28 nước đang chuyển đổi tại châu Âu giai đoạn 1989 - 2006, tăng chi cho y tế làm giảm bất bình đẳng và không tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế.

Các yếu tố tác động đến việc sử dụng chi tiêu công để thúc đẩy tăng trưởng và giảm bất bình đẳng

Một kết quả khá phổ biến được tìm thấy bởi Muinelo-Gallo và Roca-Sagalés (2011), Muinelo-Gallo và Roca-Sagalés (2014), Fournier và Johansson (2016) là việc tăng quy mô tổng chi tiêu công đem lại hiệu quả trong việc giảm bất bình đẳng nhưng tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Một số nghiên cứu chỉ ra cơ cấu lại chi tiêu công có tác động đáng kể đến cả tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng, trong đó nhấn mạnh vai trò của chi đầu tư và chi cho phát triển con người. Chẳng hạn, Doumbia và Kinda (2019) phân tích tác động của việc cơ cấu lại chi tiêu công với dữ liệu gồm 83 quốc gia giai đoạn 2000 - 2010 và chỉ ra phân bổ lại chi tiêu công theo hướng tăng chi cho bảo đảm xã hội và cơ sở hạ tầng có tác động giảm bất bình đẳng thu nhập, đặc biệt khi nó được tài trợ thông qua việc cắt giảm chi tiêu quốc phòng.

Bên cạnh quy mô và cơ cấu chi tiêu công, hiệu quả chi tiêu công và môi trường thể chế và quản trị cũng là các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng chi tiêu công để thúc đẩy tăng trưởng và giảm bất bình đẳng. Nghiên cứu của Calderón và Servén (2004) cho thấy, cả số lượng và chất lượng hạ tầng đều quan trọng với tăng trưởng kinh tế và phân phối thu nhập của các quốc gia. Các ước lượng về năng suất lao động thì cho thấy chất lượng giáo dục quan trọng hơn số lượng (Fournier và Johansson, 2016). Về môi trường thể chế và quản trị, Gyimah-Brempong et al. (2006) tìm thấy tác động của tham nhũng lên tăng trưởng lớn nhất ở các nước châu Phi, trong khi các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và châu Á có tác động tăng trưởng thấp nhất. Mặt khác, tác động của tham nhũng lên phân phối thu nhập ở mức lớn nhất được tìm thấy ở Mỹ La-tinh. Cũng theo Fournier và Johansson (2016), ở những quốc gia có chính phủ kém hiệu quả hơn, việc nâng cao hiệu quả của chính phủ có thể vừa thúc đẩy tăng trưởng vừa giảm bất bình đẳng.

3. Đánh giá tác động của bất bình đẳng đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam

3.1. Mô hình ước lượng

Các nghiên cứu trên thế giới gần đây thường sử dụng dữ liệu bảng nhờ ưu điểm trong việc khắc phục một số hạn chế về các chuỗi dữ liệu ngắn. Do vậy, đối với Việt Nam, trong điều kiện dữ liệu hạn chế, bài viết phân tích thực nghiệm tác động ngắn hạn và dài hạn của chi tiêu công tới tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng thu nhập bằng cách hồi quy các phương trình dạng rút gọn với dữ liệu bảng gồm 63 tỉnh của Việt Nam trong giai đoạn 2015 - 2022:

Tăng trưởng kinh tế:

$$\text{Ngắn hạn: } GROWTH_{t,i} = \alpha_{t,i} + \beta PUBLIC_SPENDING_{t-2,i} + \theta Z_{t-2,i} + u_{t,i} \quad (1)$$

$$\text{Dài hạn: } \overline{GROWTH}_{(t,t+4),i} = \alpha_i + \beta PUBLIC_SPENDING_{t,i} + \theta Z_{t,i} + u_{t,i} \quad (2)$$

Bất bình đẳng:

$$\text{Ngắn hạn: } \text{INEQUALITY}_{t,i} = \gamma_{t,i} + \lambda \text{PUBLIC_SPENDING}_{t-2,i} + \omega S_{t-2,i} + e_{t,i} \quad (3)$$

$$\text{Dài hạn: } \overline{\text{INEQUALITY}}_{(t,t+4),i} = \gamma_i + \lambda \text{PUBLIC_SPENDING}_{t,i} + \omega S_{t,i} + e_{t,i} \quad (4)$$

Trong đó, Z và S lần lượt là tập hợp các biến kiểm soát được lựa chọn bởi các yếu tố phổ biến quyết định tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng. Trong các phương trình ngắn hạn, cả PUBLIC_SPENDING và các biến giải thích khác đều được lấy trễ 2 giai đoạn để hạn chế quan hệ nhân quả ngược. Trong các phương trình dài hạn, GROWTH và INEQUALITY được tính theo trung bình động trong 5 năm. Các biến giải thích được đo lường trong năm đầu tiên của giai đoạn 5 năm. Việc xây dựng các biến như vậy nhằm giảm tính nội sinh, duy trì số bậc tự do và bao hàm được mối quan hệ dài hạn giữa chi tiêu công với tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng.

Về kỹ thuật ước lượng dữ liệu bảng, để tính đến tính đa dạng trong dữ liệu địa phương, mỗi phương trình tăng trưởng và bất bình đẳng được hồi quy theo các tác động cố định (trong các phương trình ngắn hạn bao gồm cả các tác động cố định theo thời gian) và các tác động ngẫu nhiên. Sau đó, kiểm định Hausman được sử dụng để lựa chọn giữa mô hình tác động cố định hay mô hình tác động ngẫu nhiên.

Quy trình phân tích được bắt đầu bằng ước lượng cơ bản để đánh giá tác động tổng thể của quy mô chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng. Sau đó, phân tích được mở rộng được thực hiện để xem xét tác động của 3 loại chi tiêu công: (i) Chi cho phát triển hạ tầng; (ii) Chi có khả năng phân phối lại; (iii) Chi không có khả năng phân phối lại (phần còn lại của chi tiêu công). Cuối cùng, nghiên cứu ước lượng tác động của 3 loại chi tiêu này đến từng nhóm thu nhập.

3.2. Mô tả dữ liệu và biến số

Về các biến số chính của mô hình, GROWTH được đo bằng tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá cố định (GDP_G). Trong các phương trình bất bình đẳng, nghiên cứu sử dụng 3 thước đo INEQUALITY để kiểm tra tính nhất quán trong kết quả, bao gồm: (i) Hệ số GINI theo thu nhập thị trường (GINI); (ii) Tỷ lệ chênh lệch thu nhập của nhóm thu nhập giàu nhất chia cho nhóm nghèo nhất (Q5/Q1); (iii) Tỷ trọng thu nhập của 2 nhóm thu nhập thấp nhất (LOW_INC). INEQUALITY trong các phương trình tăng trưởng được đo bằng chỉ số GINI.

Về PUBLIC_SPENDING, trong ước lượng cơ bản về tác động tổng thể của chi tiêu công, biến này được đo lường bằng tổng chi ngân sách địa phương (NSDP), gồm chi đầu tư và chi thường xuyên (GOV_EXP). Trong ước lượng mở rộng, 3 loại chi ngân sách được đo lường như sau:

Chỉ cho phát triển hạ tầng: Bài viết sử dụng 2 biến đại diện phản ánh vai trò của khu vực công đối với phát triển hạ tầng là chi đầu tư của NSDP (GOV_INV) và đầu tư của khu vực nhà nước (INV_PUB). Theo đó, INV_PUB có phạm vi rộng hơn GOV_INV do ngoài đầu tư từ NSDP, đầu tư của khu vực nhà nước còn gồm đóng góp của các bộ phận khác trong khu vực công, nhất là các doanh nghiệp nhà nước. Cũng cần lưu ý rằng, INV_PUB không chỉ có đầu tư cho hạ tầng, mà còn có khác thành phần khác như các tiện ích công cộng, đầu tư cho sản xuất... Tuy nhiên, do hạn chế về sự sẵn có của dữ liệu địa phương, bài viết chưa thể phân tách phần chỉ cho phát triển hạ tầng trong tổng đầu tư nhà nước. Do vậy, ước lượng với INV_PUB sẽ phản ánh vai trò của đầu tư công nói chung.

Chỉ có khả năng phân phối lại: Các khoản chi như vậy thường nằm trong chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề và chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình. Đây là các khoản chi có thể tác động đến cả thu nhập hiện tại và tương lai của các hộ gia đình. Bài viết sử dụng tổng của 3 khoản chi thường xuyên này để đại diện cho chi có khả năng phân phối lại (GOV_HUM).

Chỉ không có khả năng phân phối lại (GOV_OT): Được đo bằng phần còn lại của chi NSDP sau khi tách chi đầu tư và chi thường xuyên có khả năng phân phối lại.

Bảng 1. Mô tả biến số trong các mô hình

Biến số	Ý nghĩa/ Đo lường	Phương trình tăng trưởng	Phương trình bất bình đẳng
Tăng trưởng kinh tế			
GDP_G	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá cố định (%)		✓
Bất bình đẳng và phân phối thu nhập			
GINI	Hệ số GINI	✓	✓
Q5/Q1	Tỷ lệ chênh lệch thu nhập bình quân đầu người một tháng giữa nhóm thu nhập cao nhất so với nhóm thu nhập thấp nhất		✓
LOW_INC	Hệ số 40% - tỷ trọng thu nhập của 40% dân số có thu nhập thấp nhất trong tổng thu nhập của toàn bộ dân cư		✓
Q1, Q2, Q3, Q4, Q5	Tỷ trọng của 5 nhóm thu nhập trong tổng thu nhập của toàn bộ dân số (%)		✓
Chi tiêu công			
GOV_EXP	Tổng chi NSDP (% GRDP)		
GOV_INV	Chi đầu tư của NSDP (% GRDP)	✓	✓

Biến số	Ý nghĩa/ Đo lường	Phương trình tăng trưởng	Phương trình bất bình đẳng
INV_PUB	Đầu tư của khu vực nhà nước (% GRDP)	✓	✓
GOV_HUM	Chi thường xuyên có khả năng phân phối lại (đo bằng chi thường xuyên của NSDP cho đảm bảo xã hội, giáo dục và y tế, % GRDP)	✓	✓
GOV_OT	Chi thường xuyên không có khả năng phân phối lại (đo bằng chi thường xuyên khác của NSDP, % GRDP)	✓	✓
Các biến kiểm soát		Z	S
LGDP_C	Logarit của mức sản lượng (đo bằng tổng sản phẩm trên địa bàn)	✓	✓
INV_OT	Đầu tư tư nhân, bao gồm khu vực ngoài nhà nước và FDI (% GRDP)	✓	
LAB_G	Tăng trưởng lực lượng lao động (tốc độ tăng lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo địa phương, %)	✓	
T_LAB	Chất lượng lao động (đo bằng tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo phân theo địa phương, %)	✓	✓
URBAN	Mức độ đô thị hóa (tỷ lệ dân số thành thị trong tổng dân số của địa phương, %)	✓	✓

3.3. Kết quả ước lượng

Trong tất cả các phương trình, kiểm định Hausman bác bỏ giả thuyết H_0 về việc không có mối tương quan giữa các tác động riêng lẻ và sai số, chỉ ra rằng các mô hình tác động cố định phù hợp hơn tác động ngẫu nhiên. Do vậy, bài viết tập trung vào các kết quả ước lượng tác động cố định để giải thích mối quan hệ giữa chi tiêu công, tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng.

3.3.1. Ước lượng cơ bản

Các phương trình tăng trưởng: Kết quả ước lượng theo hiệu ứng cố định cho thấy chi tiêu công có tác động tích cực ở mức thấp đến tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Hệ số của GOV_EXP có giá trị 0,09 và có ý nghĩa thống kê ở mức 10%. Điều này có nghĩa GOV_EXP tăng 1 đơn vị sẽ giúp tăng trưởng kinh tế của địa phương tăng 0,09 điểm phần trăm. Trong dài hạn, hệ số của GOV_EXP cũng có giá trị dương (0,05) nhưng không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 2. Tác động của tổng chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế (FE)

Biến phụ thuộc: GROWTH
Biến chi tiêu công: GOV_EXP

Thời gian tác động	Ngắn hạn	Dài hạn
GOV_EXP	0,0923 (1,7100)*	0,0530 (1,4300)
INV_OT	0,0349 (1,8800)*	-0,0033 (-0,2400)
LGDP_C	-13,8043 (-3,0100)**	-4,2960 (-3,6000)**
GINI	-0,0327 (-0,5100)	-0,0919 (-1,2800)
LAB_G	0,1023 (1,5500)	0,0305 (0,6700)
T_LAB	0,1678 (1,5900)	-0,1009 (-1,8400)*
URBAN	0,0827 (1,0500)	0,8250 (4,4400)**
R ²	0,4694	0,3532

Chú thích: ** là có ý nghĩa thống kê ở mức 5%,* là có ý nghĩa thống kê ở mức 10%

Trong ngoặc (...) là thống kê t

Nguồn: Tính toán của tác giả

Các phương trình bất bình đẳng: Trong ngắn hạn, chỉ tiêu công không có tác động đến bất bình đẳng; trong dài hạn, chỉ tiêu công thể hiện tác động giảm bất bình đẳng rõ nét. Bất bình đẳng được đo lường bằng các thước đo khác nhau đều cho thấy kết quả nhất quán như vậy. Trong dài hạn, các kết quả cho thấy khi GOV_EXP tăng 1 đơn vị sẽ làm hệ số GINI giảm 0,1, chênh lệch thu nhập giữa nhóm nghèo nhất và giàu nhất giảm 0,06, đồng thời cải thiện tỷ trọng thu nhập của 40% dân số nghèo nhất thêm 0,06. Các hệ số này đều có ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Như vậy, tăng quy mô chính phủ mang lại bất bình đẳng thấp hơn trong dài hạn, tương đồng với kết quả của một số nghiên cứu trên thế giới.

Bảng 3. Tác động của tổng chi tiêu công đến bất bình đẳng (FE)

Biến phụ thuộc: INEQUALITY

Biến chỉ tiêu công: GOV_EXP						
Thời gian tác động	Ngắn hạn			Dài hạn		
Đo lường bất bình đẳng	GINI	Q5/Q1	LOW_INC	GINI	Q5/Q1	LOW_INC
GOV_EXP	-0,0276 (-0,4400)	-0,0441 (-2,1600)	0,0259 (0,8200)	-0,1171 (-4,3300)**	-0,0559 (-7,3400)**	0,0552 (4,4700)**
LGDP_C	-0,9915 (-0,2300)	-2,0649 (-1,4300)	2,2376 (1,0200)	-5,9056 (-3,5100)**	-1,5571 (-3,6300)**	2,5018 (3,2300)**
GDP_G	-0,0967 (-1,4600)	-0,0269 (-1,0200)	0,0370 (1,1600)	0,0135 (0,9100)	0,0055 (1,2700)	-0,0048 (-0,7100)
T_LAB	-0,0490 (-0,3500)	-0,0474 (-0,8700)	0,0173 (0,2600)	-0,1503 (-1,4600)	-0,0429 (-1,5800)	0,0873 (1,9900)*
URBAN	0,0372 (0,4600)	0,0373 (1,3200)	-0,0350 (-0,9100)	-0,5761 (-1,8600)*	-0,1018 (-0,8400)*	0,2409 (1,8400)
R ²	0,3828	0,3517	0,3995	0,3942	0,3895	0,3688

Chú thích: ** là có ý nghĩa thống kê ở mức 5%,* là có ý nghĩa thống kê ở mức 10%

Trong ngoặc (...) là thống kê t

Nguồn: Tính toán của tác giả

3.3.2. Ước lượng mở rộng

Sau đánh giá về tác động tổng thể của chỉ tiêu công, bài viết thực hiện phân tích tác động của 3 loại chỉ tiêu cụ thể. Đối với chi cho phát triển hạ tầng, kết quả cho thấy GOV_INV và INV_PUB đều có tác động tích cực lên tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn hạn và dài hạn, nhưng INV_PUB có mức ý nghĩa tốt hơn so với GOV_INV. Đối với bất bình đẳng, trong khi INV_PUB không có tác động đến bất bình đẳng trong cả ngắn hạn và dài hạn, GOV_INV thể hiện tác động rõ nét đến giảm bất bình đẳng trong dài hạn⁷. Do vậy, trong ước lượng mở rộng, chỉ tiêu cho phát triển hạ tầng được đại diện bằng INV_PUB trong các phương trình tăng trưởng và đại diện bằng GOV_INV trong các phương trình bất bình đẳng.

Tác động của chỉ tiêu công đến tăng trưởng kinh tế

⁷ Lưu ý rằng, INV_PUB bao gồm các thành phần khác của khu vực công, nhất là các doanh nghiệp nhà nước, hàm ý về các cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng được cung cấp trên cơ sở phí người dùng (hoặc ở mức giá rất thấp). Do vậy, sự khác biệt giữa GOV_INV và INV_PUB về kết quả tác động lên tăng trưởng kinh tế có thể được giải thích bằng việc cơ sở hạ tầng và các tiện ích công được cung cấp miễn phí (hoặc ở mức giá rất thấp) sẽ đem lại lợi ích cho người nghèo nhiều hơn người giàu.

Về tác động của đầu tư công, INV_PUB có tác động tích cực lên tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn hạn và dài hạn. Các hệ số tương ứng ở mức 0,1 và 0,07, đều có ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Về vai trò của chi thường xuyên có khả năng phân phối lại, GOV_HUM chỉ có ý nghĩa trong trung hạn với hệ số 0,07. Trong khi đó, chi thường xuyên không có khả năng phân phối lại (GOV_OT) là không có ý nghĩa thống kê cả trong ngắn hạn và trung hạn.

Bảng 4. Tác động của một số mục chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế (FE)

Biến phụ thuộc: GROWTH		
Biến chi tiêu công: INV_PUB, GOV_HUM, GOV_OT		
Thời gian tác động	Ngắn hạn	Dài hạn
INV_PUB	0,0984 (2,3900)**	0,0732 (2,6300)**
GOV_HUM	0,0121 (0,2000)	0,0726 (1,8500)*
GOV_OT	0,1278 (0,7900)	-0,0876 (-1,0600)
INV_OT	0,0401 (2,4300)**	0,0000 (0,0000)**
LGDP_C	-12,6631 (-2,7100)**	-2,8891 (-2,7600)**
GINI	-0,0241 (-0,3600)	-0,0868 (-1,1400)
LAB_G	0,0955 (1,5300)	0,0500 (1,1500)
T_LAB	0,1441 (1,3500)	-0,0812 (-1,5200)
URBAN	0,0735 (0,9400)	0,9051 (4,4100)**
R ²	0,4766	0,4147

Chú thích: ** là có ý nghĩa thống kê ở mức 5%, * là có ý nghĩa thống kê ở mức 10%

Trong ngoặc (...) là thống kê t

Nguồn: Tính toán của tác giả

Một số hàm ý có thể rút ra từ các kết quả ước lượng này như sau: (i) Chi thường xuyên không có tác động lên tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Phát hiện này phù hợp với Muinel-Gallo và Roca-Sagalés (2011) và Gnangoin et al. (2019); (ii) Vì GOV_HUM được cấu thành bởi chi ngân sách cho y tế, giáo dục và bảo đảm xã hội, cho thấy rằng chi ngân sách cho phát triển con người có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong trung hạn; (iii) Chi tiêu cho phát triển vốn con người cũng quan trọng như tích lũy vật chất trong việc thúc đẩy tăng trưởng do các hệ số INV_PUB và GOV_HUM có quy mô tương đồng nhau.

Bảng 5. Tác động của một số mục chi tiêu công đến bất bình đẳng trong dài hạn (FE)

Biến phụ thuộc: INEQUALITY			
Biến chi tiêu công: GOV_INV, GOV_HUM, GOV_OT			
Đo lường bất bình đẳng	GINI	Q5/Q1	LOW_INC
GOV_INV	-0,1548 (-2,1600)**	-0,0509 (-2,4600)**	0,0519 (1,7200)*
GOV_HUM	-0,1399 (-2,8200)**	-0,0750 (-5,7100)**	0,0584 (2,6900)**
GOV_OT	0,2617 (2,5200)**	0,1282 (2,8700)**	-0,0743 (-1,3400)
LGDP_C	-5,6660 (-3,3400)**	-1,5773 (-3,5600)**	2,5155 (3,0600)**
GDP_G	0,0115 (0,7800)	0,0039 (0,9200)	-0,0038 (-0,5600)
T_LAB	-0,1479 (-1,4700)	-0,0446 (-1,6300)	0,0884 (2,0400)**
URBAN	-0,6447 (-2,0500)**	-0,1447 (-1,2700)	0,2690 (2,0200)**

R^2	0,4147	0,4375	0,3782
-------	--------	--------	--------

Chú thích: ** là có ý nghĩa thống kê ở mức 5%,* là có ý nghĩa thống kê ở mức 10%

Trong ngoặc (...) là thống kê t

Nguồn: Tính toán của tác giả

Tác động của chi tiêu công đến bất bình đẳng

Theo kết quả ước lượng cơ bản, chi tiêu công chỉ tác động một cách có ý nghĩa thống kê đến bất bình đẳng trong dài hạn. Do đó, ước lượng mở rộng tập trung vào vai trò trong dài hạn của chi tiêu công đối với phân phối thu nhập. Bảng 5 cho thấy, việc tăng một đơn vị GOV_INV làm giảm đáng kể GINI ở mức 0,15, thu hẹp Q5/Q1 ở mức 0,05 và cải thiện LOW_INC thêm 0,05. Tác động giảm bất bình đẳng của đầu tư công cho phát triển hạ tầng đã được chỉ ra trong một số nghiên cứu (như Calderón và Servén, 2004); Muinelo-Gallo và Roca-Sagalés, 2011). GOV_HUM tạo ra các hệ số tương tự GOV_INV, cũng cho thấy hiệu quả trong việc giảm bất bình đẳng, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của phát triển con người trong việc giảm bất bình đẳng. Kết quả của GOV_HUM cũng phù hợp với những phát hiện về vai trò của chi tiêu hiện tại cho giáo dục, y tế và bảo đảm xã hội trong các nghiên cứu trên thế giới (Holzner, 2010; Doumbia và Kinda, 2019).

Ngược lại với GOV_INV và GOV_HUM, GOV_OT có tác động làm nghiêm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng trong trung hạn. Cụ thể, hệ số của GOV_OT với GINI và Q5/Q1 có ý nghĩa thống kê và giá trị lần lượt là 0,26 và 0,13. Theo đó, tác động giảm bất bình đẳng của GOV_INV và GOV_HUM bù đắp tác động làm tăng bất bình đẳng của GOV_OT.

Tác động phân phối của chi tiêu công theo nhóm thu nhập

Để hiểu rõ hơn về ảnh hưởng đối với phân phối thu nhập của các loại chi tiêu công, bài viết đánh giá tác động chi tiết theo từng nhóm thu nhập. Bảng 6 cho thấy, GOV_INV chỉ có tương quan nghịch với nhóm ngũ phân vị giàu nhất (Q5), trong khi nó có tương quan dương với các nhóm khác. Tuy nhiên, các hệ số có ý nghĩa thống kê trong trường hợp Q2, Q3 và Q5, hàm ý rằng chi đầu tư đạt được hiệu ứng phân phối lại bằng cách tăng tỷ trọng thu nhập của Q2 và Q3, đồng thời giảm tỷ trọng của Q5. Mặc dù có tác động lên các nhóm thu nhập theo cùng hướng với GOV_INV nhưng các hệ số GOV_HUM chỉ có ý nghĩa thống kê trong trường hợp Q1 và Q5. Điều này có nghĩa là GOV_HUM giảm bất bình đẳng bằng cách tăng tỷ trọng thu nhập của Q1 và giảm tỷ trọng thu nhập của Q5. Ngược lại, GOV_OT làm tăng bất bình đẳng bằng cách tăng tỷ trọng của Q5 ở mức ý nghĩa 5%.

Bảng 6. Tác động của các loại chi tiêu công đến 5 nhóm thu nhập trong dài hạn (FE)

Biến phụ thuộc: 5 nhóm thu nhập					
Biến chỉ tiêu công: GOV_INV, GOV_HUM, GOV_OT					
Các nhóm thu nhập	Q1	Q2	Q3	Q4	Q5
GOV_INV	0,0217 (1,0200)	0,0496 (1,8900)*	0,0609 (2,2400)**	0,0331 (1,3700)	-0,1652 (-2,1900)**
GOV_HUM	0,0364 (2,6300)**	0,0258 (1,6100)	0,0272 (1,4600)	0,0134 (0,9800)	-0,1028 (-2,0300)**
GOV_OT	-0,0537 (-1,4400)	-0,0314 (-1,0600)	-0,0626 (-1,2900)	-0,0734 (-1,5900)	0,2211 (1,8500)*
LGDP_C	0,8316 (2,2800)**	1,4619 (3,0400)**	1,7078 (4,1100)**	1,6399 (3,3700)**	-5,6412 (-3,9500)**
GDP_G	0,0056 (1,6000)	-0,0032 (-0,6700)	-0,0075 (-1,5900)	-0,0042 (-0,7600)	0,0093 (0,6800)
T_LAB	0,0526 (1,9500)*	0,0769 (2,4500)**	0,0401 (1,0700)	-0,0121 (-0,4000)	-0,1574 (-1,5200)
URBAN	0,0115 (0,1300)	0,1038 (1,2500)	0,1886 (1,7000)*	0,1351 (0,7700)	-0,4390 (-1,2000)
R ²	0,2385	0,3620	0,4193	0,2776	0,4245

Chú thích: ** là có ý nghĩa thống kê ở mức 5%, * là có ý nghĩa thống kê ở mức 10%

Trong ngoặc (...) là thống kê t

Nguồn: Tính toán của tác giả

3.4. Nhận xét về kết quả ước lượng

Các kết quả ước lượng chính

Về tác động tổng thể của chi ngân sách nhà nước (NSNN), việc tăng quy mô chi NSNN tại các địa phương có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn và giảm bất bình đẳng trong dài hạn.

Về tác động của các khoản chi NSNN chủ yếu: (i) Cả chi đầu tư và chi có khả năng phân phối lại đều có tác động tích cực đến mục tiêu hiệu quả và công bằng. Điều này khẳng định vai trò của việc phát triển hạ tầng và vốn con người đối với tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng, nhất là

trong dài hạn; (ii) Đối với việc xử lý bất bình đẳng, chi đầu tư và chi có khả năng phân phối lại có tác động bổ sung cho nhau. Chi đầu tư đạt được tác động giảm bất bình đẳng bằng cách tăng tỷ trọng thu nhập của Q2 và Q3; trong khi chi có khả năng phân phối lại nhắm trực tiếp đến nhóm nghèo nhất; (iii) Các khoản chi không có khả năng phân phối lại có tác động làm tăng bất bình đẳng, cho thấy bằng chứng về sự cần thiết cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng chi cho phát triển hạ tầng và con người.

Bảng 7. Tóm tắt các kết quả ước lượng chính

Chi tiêu công	Tác động đến tăng trưởng kinh tế	Tác động đến bất bình đẳng
Tổng chi tiêu công	+	-
	(ngắn hạn)	(dài hạn)
Chi đầu tư	+	-
		(dài hạn)
Chi có khả năng phân phối lại (chi cho phát triển con người)	+	-
	(dài hạn)	(dài hạn)
Chi không có khả năng phân phối lại	Không có ý nghĩa thống kê	+
		(dài hạn)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ các kết quả ước lượng

Các yếu tố giúp giải thích vai trò của chi tiêu công đối với tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng

Quy mô chi NSNN của Việt Nam được duy trì tương đối ổn định trong những năm vừa qua. Kể từ năm 2011 đến nay, chi NSNN (không gồm chi trả nợ gốc và lãi) khoảng 18,5 - 21,9% GDP. So với các nước trong khu vực, quy mô chi NSNN của Việt Nam cũng ở mức tương đồng. Theo số liệu và ước tính của IMF (WEO, 2023), bình quân giai đoạn 2011 - 2023, chi ngân sách khu vực chính phủ chung tại Việt Nam cao hơn Philippines, Indonesia và xấp xỉ Thái Lan. Quy mô chi tiêu công quyết định đóng góp của nó vào tổng cầu. Khi chi tiêu công có tác động phân phối lại tổng hợp là lũy tiến, mức chi tiêu ở một quốc gia càng cao thì tác động phân phối lại càng lớn.

Trong cơ cấu chi tiêu công, các khoản chi quan trọng như chi đầu tư, chi cho y tế và chi cho giáo dục không chỉ chiếm tỷ trọng lớn mà còn ở mức tương đối cao so với các nước trong khu vực. Trong khi đó, đây là các khoản chi đem lại tác động tích cực với cả tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng tại Việt Nam theo kết quả ước lượng trên. Tính toán từ số liệu của Ngân hàng Thế giới - WB (2023) cho thấy, chi của khu vực chính phủ chung cho y tế của Việt Nam cao hơn mức bình quân của các nước có thu

nhập trung bình thấp và chỉ cho y tế tương đồng các nước ASEAN-5 như Thái Lan, Philippines.

Hiệu quả chỉ tiêu công của Việt Nam nhìn chung đã có sự cải thiện rõ nét trong thời gian qua. Điều này thể hiện ở năng lực của hệ thống kết cấu hạ tầng đã được nâng lên đáng kể (như xếp hạng năng lực quốc gia về logistics - LPI của Việt Nam tăng từ vị trí 53/155 nước năm 2010 lên vị trí 43/139 nước năm 2023; xếp hạng về cơ sở hạ tầng tăng từ vị trí 66 lên 47); các chỉ số về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (như tỷ lệ hộ có nguồn nước hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ dùng điện sinh hoạt, số năm đi học bình quân, số giường bệnh bình quân 1 vạn dân...) cũng có xu hướng tăng. Chỉ tiêu công có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng được giải thích chủ yếu thông qua đóng góp vào tích lũy vốn vật chất và vốn con người. Đến lượt mình, đóng góp của chỉ tiêu công vào vốn vật chất và con người lại phụ thuộc vào hiệu quả của các chương trình chỉ tiêu công.

Hiệu quả của chính phủ nói chung tại Việt Nam cũng đạt được những tiến bộ đáng kể. Theo Chỉ số quản trị thế giới của WB, các ước tính về Việt Nam cho thấy sự cải thiện của 5/6 tiêu chí gồm kiểm soát tham nhũng, hiệu quả chính phủ, chất lượng các quy định, luật pháp, tiếng nói và giải trình; chỉ có ước tính về ổn định chính trị là có xu hướng giảm. Trong đó, hiệu quả chính phủ là có sự cải thiện mạnh mẽ nhất. Theo OECD (2013)⁸, nhận thức và niềm tin của người dân vào chính phủ rất quan trọng đối với tăng trưởng thông qua việc góp phần giảm chi phí giao dịch và tạo sự tuân thủ - điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các chính sách của chính phủ phụ thuộc vào sự tuân thủ của người dân.

4. Một số đề xuất

Trên cơ sở ước lượng tác động của chỉ tiêu công tới tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam, bài viết rút ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam trong việc sử dụng chỉ tiêu công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng như sau:

(i) Theo kết quả ước lượng, tăng quy mô chỉ tiêu công tại Việt Nam đem lại hiệu quả trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng tại địa phương. Trong đó, tác động lên tăng trưởng rõ nét trong ngắn hạn, còn tác động lên bất bình đẳng rõ nét trong dài hạn. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa cần tiếp tục tăng quy mô chỉ tiêu công tại Việt Nam. Mặc dù quy mô chỉ tiêu công quyết định đóng góp của nó vào tổng cầu và tác động phân phối lại tổng thể (nếu chỉ tiêu công có tính lũy tiến). Tuy nhiên, khi quy mô chỉ tiêu công vượt mức, được tài trợ bằng thuế và đi vay, sẽ làm tăng áp lực lên mặt lãi suất trong nước. Hiệu ứng lấn át xảy ra sẽ gây tác động làm giảm tăng trưởng kinh tế. Một số nghiên cứu gần đây cho thấy sự tồn tại ngưỡng chỉ tiêu công tại Việt Nam và quy mô chỉ tiêu công

⁸ OECD (2013), *Trust in Government: Assessing the Evidence, Understanding the Policies*, OECD Publishing, Paris.

hiện nay đang ở khoảng tối ưu - đem lại tác động tích cực lớn nhất đến tăng trưởng kinh tế (Nguyễn Thị Hải Thu, 2023⁹).

(ii) Thay vì tăng quy mô chi tiêu công, Việt Nam cần tập trung là tăng hiệu quả phân bổ và sử dụng từng loại chi tiêu công. Quy mô các khoản chi tiêu công chính của Việt Nam (chi đầu tư, chi giáo dục, chi y tế và chi an sinh xã hội) nhìn chung không chênh lệch đáng kể với các nước ASEAN-5 (ngoại trừ Singapore) nhưng chất lượng hạ tầng còn khoảng cách với các quốc gia này; chất lượng y tế, giáo dục cũng chưa đạt được kỳ vọng. Theo đánh giá của WB (2022), chất lượng dịch vụ y tế và giáo dục được cung cấp không đồng đều giữa các khu vực. Chẳng hạn, các trường học ở vùng sâu vùng xa và vùng nghèo trung bình thiếu kinh phí. Học sinh dân tộc thiểu số và thu nhập thấp có nhiều khả năng theo học tại các cơ sở trường học chất lượng thấp, thiếu giáo viên có trình độ, tài liệu giảng dạy, công nghệ, cơ sở vật chất quan trọng và bảo trì vật chất.

(iii) Việc cơ cấu lại chi tiêu công theo hướng tăng chi cho hạ tầng và phát triển con người là cần thiết để đạt được đồng thời tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng giảm. Cũng theo kết quả ước lượng, việc các khoản chi thường xuyên khác (ngoài chi cho y tế, giáo dục và bảo đảm xã hội) không có tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế, trong khi làm tăng bất bình đẳng trong dài hạn. Mặc dù trong phạm vi bài viết chưa thể phân tách chi tiết các khoản chi thành phần, nhưng rõ ràng trong điều kiện nguồn lực hạn chế, Việt Nam cần thực hiện rà soát chi thường xuyên để tiết kiệm các khoản chi không cần thiết, dành nguồn lực cho phát triển hạ tầng và con người.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Ngân hàng Thế giới (2022), “Từ chặng đường cuối đến chặng đường kế tiếp - Đánh giá thực trạng nghèo và bình đẳng của Việt Nam năm 2022 - Tổng quan (Tiếng Việt)”, Washington, DC: WB.

Tiếng Anh

2. Calderón, César; Servén, Luis. (2004), *The Effects of Infrastructure Development on Growth and Income Distribution*, Policy Research Working Paper; No.3400. WB, Washington.

3. Doumbia, D. and Kinda, T. (2019), *Reallocating Public Spending to Reduce Income Inequality: Can it Work?*, IMF Working Paper No. 19/188.

⁹ Nguyễn Thị Hải Thu (2023), *Luận cứ khoa học về xác định ngưỡng chi tiêu công*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Tài chính.

4. Fournier, J.M., and Å. Johansson (2016), *The Effect of the Size and the Mix of Public Spending on Growth and Inequality*, OECD Economics Department Working Papers, No. 1344, OECD Publishing.

5. Gyimah-Brempong, K. and Munoz de Camacho, S. (2006), *Corruption, Growth, and Income Distribution: Are There Regional Differences?*, *Economics of Governance*, 7, (3), 245 - 269.

6. Holzner, Mario (2010), *Inequality, Growth and Public Spending in Central, East and Southeast Europe*, wiiw Working Paper, No. 71, The Vienna Institute for International Economic Studies (wiiw), Vienna.

7. Milanovic, B., (2000), “The Median Voter Hypothesis, Income Inequality, and Income Redistribution: An Empirical Test with the Required Data”, *European Journal of Political Economy*, Vol. 16(3), pp. 367 - 410.

8. Muinelio-Gallo, L., and O. Roca-Sagalés, (2014). “Is the Fiscal Policy Increasing Income Inequality in Uruguay?”, *Journal of Economics and Development Studies*. Vol. 2, No. 3, pp. 137 - 156 ISSN: 2334 - 2382 (Print), 2334 - 2390 (Online).

9. Ostry, J., A. Berg, and C. Tsangarides. (2014), *Redistribution, Inequality, and Growth*, IMF Staff Discussion Note No. 14/02, International Monetary Fund, Washington.

Bài đăng trên Tạp chí Kinh tế Tài chính Việt Nam số 3 tháng 6/2024